

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KBANG  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2021/DS-ST**.

Ngày: 06/5/2021.

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vi Thị Ty;

2. Ông Phan Đình Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nông Trường Sinh-Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 06/5/2021, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2020/TLST-DS ngày 28/12/2020 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-DS ngày 26/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-DS ngày 15/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng BIDV).

Địa chỉ: Số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Viết H, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch khu vực Đông Gia Lai thuộc chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Gia Lai. Địa chỉ: 205 Đỗ Trạc, phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Thế T, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

*Ông H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bà H và ông T lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, được bổ sung tại bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Viết H trình bày:*

Ngày 27/12/2019, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Thế T đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông qua chi nhánh Ngân

hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Gia Lai –Phòng giao dịch khu vực Đông Gia Lai (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với số tiền nợ gốc là 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2019/2948902/HĐTD ngày 27/12/2019; mục đích sử dụng tiền vay là kinh doanh nông sản; thời hạn vay là 9 tháng tính từ ngày 27/12/2019 đến ngày 28/9/2020, lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng là 10,1%/năm (áp dụng từ ngày vay đến ngày 31/12/2019, lãi suất điều chỉnh các kỳ sau bằng lãi suất tiết kiệm trả lãi sau kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng thông báo tại thời điểm điều chỉnh, phí 5%/năm nhưng lãi suất sau điều chỉnh không thấp hơn lãi suất tại thời điểm cho vay); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; kỳ hạn trả lãi cho Ngân hàng tối đa 03 tháng/lần, định kỳ vào ngày 05 tháng đầu quý trả hết lãi đến ngày 25 của tháng cuối quý trước liền kề, kỳ đầu tiên ngày 05/4/2020 (lãi trả hết ngày 25/3/2020), phương thức trả lãi trích nợ tài khoản của bên vay mở tại Ngân hàng và các tài khoản khác thuộc sở hữu của bên vay; hình thức bảo đảm tiền vay là thế chấp, được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 02/2017/10064952/HĐBĐ ngày 07/9/2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/2019/10064952/SĐBS ngày 27/12/2019.

Sau khi vay vốn, bà H và ông T sử dụng vốn vay không hiệu quả. Đến ngày 28/9/2020, ông bà không trả nợ theo đúng nội dung đã ký kết nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở ông bà trả nợ nhưng ông bà vẫn cố tình không trả. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H là người vay và ông T là người sử dụng chung khoản vay cùng bà H phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 19/11/2020 là 1.019.509.931 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 950.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 62.543.698 đồng và nợ lãi quá hạn là 6.966.233 đồng.

Tại bảng kê tính lãi, Ngân hàng bổ sung yêu cầu bà H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T phải trả thêm số tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn tiếp tục phát sinh từ ngày 20/11/2020 đến ngày 06/5/2021 (ngày xét xử sơ thẩm vụ án) lần lượt là 44.163.288 đồng và 22.081.644 đồng. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu bà H và ông T phải trả nợ tổng cộng là **1.085.754.863 đồng, gồm: Nợ gốc là 950.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 106.706.986 đồng và nợ lãi quá hạn là 29.047.877 đồng (các khoản lãi tính đến ngày 06/5/2021).**

Trường hợp ông T và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thông qua chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Gia Lai –Phòng giao dịch khu vực Đông Gia Lai có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bán tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt GCNQSDĐ) số CI 879412 do Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/6/2017 cho bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Thế T theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 02/2017/10064952/HĐBĐ ngày 07/9/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng

thế chấp số: 01/2019/10064952/SĐBS ngày 27/12/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

***Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm:***

- 01 Quyết định V/v ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 + Phụ lục danh sách người được ủy quyền (bản sao);
- 01 Quyết định ủy quyền về việc ủy quyền tham gia tố tụng (bản chính);
- 01 Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017/10064952/HĐBĐ ngày 07/9/2017 giữa bên thế chấp bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Phạm Thế T và bên nhận thế chấp Ngân hàng BIDV (bản sao);
- 01 Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2019/10064952/SĐBS ngày 27/12/2019 (bản sao);
- 01 Hợp đồng tín dụng số 01/2019/2948902/HĐTD ngày 27/12/2019 (bản sao);
- 01 Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất kinh doanh ngày 27/12/2019 của bà Nguyễn Thị Thanh H (bản sao);
- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CI 879412 ngày 13/6/2017 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Thế T (bản sao);
- 02 CMND mang tên Nguyễn Thị Thanh H và Phạm Thế T (đều là bản sao);
- 01 Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất giữa bên thế chấp bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Phạm Thế T và bên nhận thế chấp ngân hàng BIDV ngày 07/9/2017 (bản sao);

***Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thế T:***

Sau khi thụ lý vụ án, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã triệu tập bà H và ông T đến Tòa án làm việc để nhận Thông báo thụ lý vụ án, làm Bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên công khai chứng cứ và hoà giải do Tòa án tổ chức. Nhưng do bà H và ông T thường xuyên vắng mặt tại địa chỉ cư trú là TDP 3, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; ông bà lại không thông báo địa chỉ mới của mình cho Ngân hàng và chính quyền địa phương biết nên Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Do vụ án không tiến hành công khai chứng cứ và hoà giải được vì bà H và ông T vắng mặt nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa lần thứ nhất mở vào ngày **15/4/2021** và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã tổng đạt (niêm yết) Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng bà H và ông T luôn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo như quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

***Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:***

Ông Phạm Thế T, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985, có địa chỉ tại: Tổ dân phố (TDP) 3, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; điều này được thể hiện qua CMND mang tên Nguyễn Thị Thanh H và Phạm Thế T (bản sao) và sổ hộ khẩu mang tên Phạm Thế T (bản sao).

***Tại phiên tòa, KSV phát biểu quan điểm của VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai về việc giải quyết vụ án như sau:***

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 93, 94, 95, 96, 97, 108, 144, 147, 157, 158, 180, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của BLTTDS năm 2015; các Điều 117, 118, 119, 280, 299, 317, 319, 322, 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thế T phải trả cho Ngân hàng số tiền đã vay tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 19/11/2020 là: 1.019.509.931 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 950.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 62.543.698 đồng và nợ lãi quá hạn là 6.966.233 đồng.

Sau ngày Tòa án tuyên án, bà H và ông T phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản vay theo thỏa thuận.

- Bà H và ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là **21.292.648** đồng.

- Bà H và ông T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Ngân hàng phải chịu toàn bộ chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng dân sự:**

Việc vay vốn giữa bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thế T với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được thể hiện qua Hợp đồng tín dụng số: 01/2019/2948902/HĐTD ngày 27/12/2019 là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Ngân hàng là chủ thể cho rằng mình có quyền lợi bị xâm phạm vì sau khi vay vốn, bà H và ông T đã không trả nợ theo cam kết nên Ngân hàng được quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện được đảm bảo nên được xem xét và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai theo như quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

#### **[2] Về nội dung giải quyết vụ án:**

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Chứng cứ do Ngân hàng cung cấp là Hợp đồng tín dụng số: 01/2019/2948902/HĐTD ngày

27/12/2019 được ký kết giữa Ngân hàng với bà H và ông T đã thể hiện rõ việc Ngân hàng cho bà H và ông T vay số tiền là 950.000.000 đồng; mục đích sử dụng tiền vay là kinh doanh nông sản; thời hạn vay là 9 tháng tính từ ngày 27/12/2019 đến ngày 28/9/2020; lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng là 10,1%/năm (áp dụng từ ngày vay đến ngày 31/12/2019, lãi suất điều chỉnh các kỳ sau bằng lãi suất tiết kiệm trả lãi sau kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng thông báo tại thời điểm điều chỉnh, phí 5%/năm nhưng lãi suất sau điều chỉnh không thấp hơn lãi suất tại thời điểm cho vay); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, kỳ hạn trả lãi cho Ngân hàng tối đa 03 tháng/lần, định kỳ vào ngày 05 tháng đầu quý trả hết lãi đến ngày 25 của tháng cuối quý trước liền kề, kỳ đầu tiên ngày 05/4/2020 (lãi trả hết ngày 25/3/2020), phương thức trả lãi trích nợ tài khoản của bên vay mở tại Ngân hàng và các tài khoản khác thuộc sở hữu của bên vay; hình thức bảo đảm tiền vay là thế chấp, được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 02/2017/10064952/HĐBĐ ngày 07/9/2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/2019/10064952/SĐBS ngày 27/12/2019.

Tuy nhiên, sau khi vay tiền thì bà H, ông T đã sử dụng vốn vay không hiệu quả, không trả được nợ gốc và lãi theo cam kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở ông bà trả nợ. Điều này thể hiện việc ông bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, buộc Ngân hàng phải chuyển khoản nợ của ông bà thành nợ quá hạn và khởi kiện đòi nợ là có cơ sở.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án bà H và ông T luôn vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập làm việc, không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tự chối bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, đã thể hiện rõ việc ông bà có vay nợ nên phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Từ những phân tích như trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bị đơn bà H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T là có căn cứ và đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận; buộc bà H và ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 950.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 106.706.986 đồng và nợ lãi quá hạn là 29.047.877 đồng (*các khoản lãi tính đến ngày 06/5/2021*), tổng cộng là 1.085.754.863 đồng.

Tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2019/2948902/HĐTD ngày 27/12/2019 giữa hai bên đương sự có thỏa thuận về việc bà H và ông T nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thông qua chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Gia Lai –Phòng giao dịch khu vực Đông Gia Lai có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông bà để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Xét các thỏa thuận này của hai bên là tự nguyện và đúng pháp luật nên Ngân hàng có các quyền này khi yêu cầu thi hành án đối với nghĩa vụ trả nợ của bà H và ông T.

Ngày 11/3/2021, TAND huyện Kbang đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 437,8m<sup>2</sup> đất (300m<sup>2</sup> đất ở và 137,8m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác) tại TDP 3, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai theo GCNQSDĐ số CI 879412 do Sở TN&MT tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/6/2017 cho bà



Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Thế T cùng công trình xây dựng trên đất. Qua thẩm định đã xác định thửa đất thế chấp có diện tích đúng với diện tích trong GCNQSDĐ số CI 879412 ngày 13/6/2017 là 437,8m<sup>2</sup> đất (300m<sup>2</sup> đất ở và 137,8m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác); đúng vị trí, số tờ, số thửa so với GCNQSDĐ số CI 879412 ngày 13/6/2017; tài sản trên đất đúng với tài sản đã mô tả trong hợp đồng thế chấp và không có tranh chấp với bên thứ ba.

**[3]. Về án phí DSST:** Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên ông T và bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 44.572.645 đồng; hoàn trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**[4]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên ông T và bà H phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng. Vì Ngân hàng đã nộp tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên ông T và bà H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền này.

**[5]. Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng** (gọi tắt là chi phí đăng tin, báo) là 4.550.000 đồng. Ngân hàng là bên yêu cầu nên Ngân hàng phải chịu toàn bộ chi phí này, chi phí này đã được Ngân hàng nộp đủ.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 93, 94, 95, 96, 108, 144, 147, 155, 156, 157, 158, 180, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào các Điều 117, 118, 119, 280, 299, 317, 319, 322, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

### Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thế T phải trả cho nguyên đơn thông qua chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Gia Lai - Phòng giao dịch khu vực Đông Gia Lai số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: 01/2019/2948902/HĐTD ngày 27/12/2019 là 1.085.754.863 đồng (*một tỉ không trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*), gồm: Nợ gốc là 950.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 106.706.986 đồng và nợ lãi quá hạn là 29.047.877 đồng (*các khoản lãi tính đến ngày 06/5/2021*).

Trường hợp ông T và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thông qua chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Gia Lai - Phòng giao dịch khu vực Đông Gia Lai có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông T và bà H theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 02/2017/10064952/HĐBĐ ngày 07/9/2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng

thể chấp số: 01/2019/10064952/SĐBS ngày 27/12/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự (THADS), người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án (THA), quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo các Điều 6, 7 và 9 của LTHADS; thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của LTHADS.

***Về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí đăng báo:***

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Thế T phải chịu án phí DSST là 44.572.645 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông qua chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Gia Lai - Phòng giao dịch khu vực Đông Gia Lai số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 21.292.648 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003598 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Thế T có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng thông qua chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Gia Lai - Phòng giao dịch khu vực Đông Gia Lai là 6.000.000 đồng .

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải chịu chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.550.000 đồng, số tiền này Ngân hàng đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Chi cục THADS huyện Kbang;
- Các đương sự;
- Lưu HSPA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Nguyên**





**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai.
- VKSND tỉnh Gia Lai.
- VKSND huyện Kbang.
- THADS huyện Kbang.
- Các đương sự.
- Lưu HS vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Phương**

